

BÁO CÁO

**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; phương hướng,
nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2022**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổng hợp, báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2021**

I. VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021 được HĐND tỉnh giao từ đầu năm, UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật về thực hành

tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể, quần chúng thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo, điều hành Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh, của ngành, lĩnh vực đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu nhằm nêu cao ý thức và trách nhiệm chấp hành Pháp luật của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn tài nguyên thiên nhiên để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh trong năm 2021.

Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện cải cách hành chính, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý sử dụng biên chế, kinh phí hoạt động. Thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến tích cực trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, ngân sách Nhà nước.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí

Năm 2021, công tác thực hành, tiết kiệm chống lãng phí đã có những chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tác động ngăn chặn tiêu cực, tạo hiệu ứng tích cực trên mọi mặt của đời sống xã hội.

Để cụ thể hóa việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương ban hành, HĐND - UBND tỉnh Điện Biên theo thẩm quyền đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý chuyên ngành theo từng lĩnh vực phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện của tỉnh để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và làm căn cứ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và là các chỉ tiêu để đánh giá việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (*Có phụ lục văn bản ban hành kèm theo*).

Trên cơ sở các chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, các cấp và các ngành, cơ quan tại địa phương đã quán triệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao cụ

thể; đồng thời nghiên cứu, chủ động xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị, địa bàn quản lý.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LĂNG PHÍ NĂM 2021

1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

Năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025; năm 2021 là năm tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Trong bối cảnh tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường ở nhiều địa phương trong cả nước nói chung và tại Điện Biên nói riêng, gây nhiều tác động ảnh hưởng tiêu cực đến các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội. Diễn biến thời tiết phức tạp, nắng nóng khô hạn kéo dài đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, đời sống của Nhân dân trong tỉnh. Thực hiện tốt mục tiêu kép vừa chủ động phòng, chống dịch Covid-19 vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Do vậy đòi hỏi và yêu cầu các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, các cơ quan Trung ương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, vốn đầu tư nhà nước tránh tình trạng thất thoát nguồn lực, nguồn vốn Nhà nước.

Quán triệt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước gắn với nhiệm vụ chi thường xuyên theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2021; đồng thời, để thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên đã giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021, trong đó đã xác định số tiết kiệm chi thường xuyên cụ thể của từng đơn vị; ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách năm 2021 và Quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2021 để chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường quản lý chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo. Thực hiện cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, hạn chế tối đa việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước, tiếp khách...; chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện các nội dung quy định về chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính Nhà nước; sử dụng văn phòng phẩm và thực hiện tiết kiệm điện, nước trong cơ quan, công sở...; quán triệt và chỉ đạo các ngành, đơn vị thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản tiết kiệm, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Tài chính góp phần nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công.

Trên cơ sở dự toán được giao từ đầu năm, công tác điều hành ngân sách, chấp hành các chế độ chính sách và dự toán ngân sách ở tất cả các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện theo đúng trình tự việc lập, chấp hành, kế toán và quyết toán NSNN của Luật NSNN; thực hiện theo đúng chế độ chính sách, dự toán được giao; thực hiện các nội dung chi phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội trên địa bàn của tỉnh. Nghiêm túc thực hiện việc công khai dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC. Các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố cơ bản đã thực hiện theo đúng dự toán được giao, chi đúng chế độ, chính sách, triệt để tiết kiệm, thực hiện các mục tiêu kiềm chế lạm phát, tăng trưởng ổn định; dành các nguồn lực cho các lực lượng tham gia phòng chống dịch nhằm đẩy lùi, ngăn chặn dịch bệnh Covid 19....

Đối với các đơn vị sự nghiệp, đã chủ động, tích cực trong việc chấp hành và thực hiện cơ chế quản lý tài chính, quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh. Kết quả thực hiện như sau:

- Kết quả đã thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo dự toán đầu năm (*Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên*) với số tiền 97.856 triệu đồng (*trong đó, khối tỉnh 22.555 triệu đồng; khối huyện, thị xã, thành phố 75.301 triệu đồng*).

- Thực hiện theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ và Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính V/v tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP, theo đó tổng kinh phí tiết kiệm được: 23.092 triệu đồng, trong đó: Cắt giảm 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại: 9.987 triệu đồng; Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại: 13.105 triệu đồng.

- Công tác thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí:

- + Đối với các cơ quan thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005: Toàn tỉnh có 342/342 cơ quan hành chính thực hiện. Số cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập là 81/342 cơ quan, với tổng số tiền tiết kiệm được được: **14,5 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm 2020 với 14,2 tỷ đồng.

- + Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/6/2016 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học

và công nghệ công lập, toàn tỉnh đã có 617/617 đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ quản lý tài chính. Số đơn vị tiết kiệm tăng thu nhập với tổng số tiền tiết kiệm: **38,812 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm 2020 với 34,345 tỷ đồng.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước

Tiếp tục thực hiện các quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách Nhà nước và nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, đơn vị, UBND các cấp thực hiện nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đấu thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản Nhà nước. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

Đối với việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các ngành, đơn vị, UBND các huyện thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 và thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung (*trong năm đã thực hiện phê duyệt kinh phí mua sắm tập trung theo quy định với tổng kinh phí hơn 32 tỷ đồng*).

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/08/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên; thực hiện việc hạch toán tính khấu hao tài sản cố định đặc thù theo chỉ đạo của Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 11/6/2018 và Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh. Qua đó nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, ý thức của cán bộ, công chức viên chức trong quản lý, sử dụng tài sản công tại mỗi cơ quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Đối với việc quản lý, sử dụng xe ô tô, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-QĐ ngày 11/01/2019 của Chính phủ và Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính và các Quyết định của UBND tỉnh; tiếp tục rà soát số lượng, chủng loại xe ô tô để xây dựng phương án quản lý, sử dụng

và sắp xếp, xử lý xe ô tô dôi dư, xe ô tô chuyên dùng cho phù hợp tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Đến thời báo cáo, số lượng xe ô tô toàn tỉnh hiện có: 254 xe; thực hiện thanh lý đến thời điểm báo cáo là 18 xe do hỏng hóc, hết khấu hao, sửa chữa tốn kém, không hiệu quả..

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương về công tác quản lý đầu tư xây dựng, UBND tỉnh đã chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng công trình từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các dự án đầu tư được thực hiện ngay từ khâu tham gia ý kiến trong công tác thẩm định, đề xuất và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, lựa chọn, đề xuất và phê duyệt các danh mục dự án lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước đến khâu đánh giá tính hiệu quả của việc sử dụng, quản lý vốn đầu tư, tránh đầu tư dàn trải dẫn đến các dự án đầu tư không hiệu quả, không đạt được mục tiêu đề ra; đề xuất cắt giảm, giãn hoãn tiến độ các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết hoặc chưa cân đối bố trí vốn trong giai đoạn thực hiện dự án. Thực hiện việc ứng trước các nguồn vốn đầu tư chưa sử dụng để bố trí thanh toán cho các dự án trọng điểm, cấp bách trên địa bàn tỉnh đã có khối lượng hoàn thành còn nợ vốn và các dự án thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng.

Để đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc các quy định về thẩm quyền phê duyệt danh mục đầu tư; đề xuất các tiêu chí, chuẩn mực nhằm kịp thời đánh giá hiệu quả sử dụng, quản lý vốn đầu tư; chấp hành quy trình cấp phát, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo kiểm soát chặt chẽ ngay trong giai đoạn tạm ứng, thanh toán vốn theo tiến độ thực hiện dự án nhằm đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả trong quá trình xây dựng quản lý, sử dụng vốn đầu tư; kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm, thu hồi vốn cho ngân sách Nhà nước (*Văn bản số 462/UBND-KT ngày 25/02/2020, Văn bản số 628/UBND-TH ngày 10/3/2021; văn bản số 1857/UBND-KT ngày 18/6/2021, văn bản số 2656/UBND-KT ngày 18/8/2021; văn bản số 2845/UBND-TH ngày 30/8/2021..*).

Đổi mới việc phân bổ vốn, tập trung bố trí vốn theo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên: Bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, các dự án tiếp chi đã có khối lượng hoàn thành nhằm xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công nhất là vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, tránh kéo dài thời gian thực hiện dự án dẫn đến việc điều chỉnh, bổ sung tăng tổng mức đầu tư theo chế độ, chính sách quy định của Nhà nước. Chấp hành quy trình cấp phát, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo

kiểm soát chặt chẽ ngay từ giai đoạn tạm ứng, thanh toán vốn theo tiến độ thực hiện dự án, tích cực thanh toán và thu hồi tạm ứng theo chế độ.

Đến thời điểm báo cáo trên địa bàn toàn tỉnh đã tiến hành thẩm tra, phê duyệt quyết toán được **461 dự án, công trình** với tổng mức đầu tư: **2.437.982 triệu đồng**; qua công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đã tiết kiệm chi ngân sách nhà nước **11.868,9 triệu đồng**, thu hồi nộp ngân sách nhà nước **3.036,6 triệu đồng**¹. Công tác thẩm định các dự án đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, kết quả đạt được qua công tác thẩm định các dự án đầu tư đã tiết kiệm chi ngân sách nhà nước: **81.390,481 triệu đồng**².

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong công tác quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; thẩm định, thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm và đặc biệt là cải cách thủ tục đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của dự án đầu tư qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 đã tiết kiệm về mặt thời gian, kinh phí cho các tổ chức, cá nhân thuộc chủ đầu tư. Tính từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm báo cáo, đã cấp mã dự án trực tuyến cấp độ 4 được 192/213 mã dự án.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và công trình phúc lợi công cộng

Các ngành, các cấp đã xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện nghiêm túc việc đầu tư đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức; quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, đúng quy định. Các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng, bảo quản, tu bổ và bảo dưỡng đảm bảo hiệu quả trong sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh. Việc ban hành các quy định cụ thể về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua được triển khai kịp thời, quy định phân cấp rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc quản lý sử dụng tài sản công qua đó nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước.

¹ Dự án tỉnh quyết toán: Tiết kiệm chi ngân sách: 8.918,3 triệu đồng, thu nộp NSNN: 2.235,6 triệu đồng; Dự án huyện quyết toán: Tiết kiệm chi ngân sách 2.950,6 triệu đồng, thu nộp NSNN: 801 triệu đồng.

² Thẩm định chủ trương đầu tư các dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tiết kiệm chi ngân sách 49.350 triệu đồng (giai đoạn 2021-2025); Thẩm định các dự án công trình dân dụng và công nghiệp tiết kiệm chi ngân sách: 25.210,481 triệu đồng; Thẩm định các dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiết kiệm chi ngân sách: 4.230 triệu đồng; Thẩm định các dự án công trình giao thông tiết kiệm chi ngân sách 2.600 triệu đồng.

Đối với công tác sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại, xử lý tài sản công bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; đúng tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; đúng mục đích sử dụng được Nhà nước giao đầu tư xây dựng, mua sắm theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Tính đến thời điểm báo cáo, diện tích trụ sở làm việc trên địa bàn tỉnh như sau: Tổng diện tích trụ sở hiện có **918.701,75 m²** (trong đó: diện tích trụ sở đầu kỳ: **930.165,77 m²**; diện tích trụ sở tăng trong kỳ: **10.469 m²**; diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại: **21.933,02 m²**)

5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Công tác kiểm tra về quản lý đất đai, hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn được tăng cường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định, qua đó đã hạn chế việc sử dụng lãng phí tài nguyên. Các hoạt động khai thác khoáng sản được kiểm soát tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đồng thời, chỉ đạo yêu cầu các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác khoáng sản thực hiện ký quỹ phục hồi môi trường (*thu gần 290 triệu đồng tiền ký quỹ bảo vệ môi trường*); cấp quyền khai thác khoáng sản của 03 tổ chức với tổng số tiền 1,2 tỷ đồng; thực hiện tiết kiệm trong khai thác sử dụng tài nguyên; chỉ đạo các ngành, đơn vị đẩy mạnh công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định); chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát toàn bộ Quỹ đất và xây dựng kế hoạch đấu giá để tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương. Kết quả đạt được năm 2021 ước thực hiện thu nộp ngân sách nhà nước từ sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đạt **339 tỷ đồng**; thu từ hoạt động đấu giá đất đạt hơn **148 tỷ đồng**.

Thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của Luật đất đai năm 2013; Phê duyệt đề cương dự toán và giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư triển khai thực hiện hoạch sử dụng đất của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Việc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 đang được UBND các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, đến thời điểm báo cáo đã có 08/10 huyện được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh hiện có 09 cơ sở xử lý chất thải đang hoạt động, trong đó 04 cơ sở xử lý rác thải bằng hình thức đốt kết hợp bãi chôn lấp (huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay, huyện Mường Ảng và huyện Mường Chà); 05 cơ sở xử lý theo hình thức bãi chôn lấp, trong đó có 03 cơ sở chôn lấp rác hợp vệ sinh đáp ứng các quy định (thị trấn Điện Biên Đông, thị trấn Tuần Giáo, huyện Mường Nhé). Trong thời gian qua không có các dự án nào về tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được đầu tư triển khai.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

Chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy các phòng, ban của các sở, ngành tỉnh; rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và các Thông tư của Bộ, ngành hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện. Triển khai thực hiện các Đề án sắp xếp hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, kiện toàn tổ chức các phòng, ban bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp lại đảm bảo quy định về số lượng cấp phó theo quy định.

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc theo Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban thường vụ tỉnh ủy; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2019 và Kế hoạch số 1481/KH-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giáo dục phẩm chất, đạo đức lối sống cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tinh thần, thái độ chất lượng phục vụ nhân dân, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Thực hiện tốt nội quy, quy chế về kỷ luật lao động của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nhận thức chính trị, kiến thức quản lý và phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cán bộ, công chức để từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc các ngành, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, chỉ đạo của UBND tỉnh đối với công tác cải cách hành chính để nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính về kết quả triển khai cải cách hành chính tại đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân khi đến giải quyết công việc; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, đảm bảo các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh gọn, đầy đủ chính xác đúng quy định để khắc

phục những tồn tại, hạn chế, góp phần từng bước cải thiện vị trí trong bảng xếp hạng cải cách hành chính của cả nước trong thời gian tới³.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021⁴. Việc quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và định mức quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC; Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh; Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm (VTVL) và cơ cấu ngạch công chức, Đề án VTVL và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc tỉnh Điện Biên năm 2022 theo các quy định mới của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ. Tiếp tục xây dựng tiến tới hoàn thiện quy trình bổ nhiệm theo Quy định số 105-QĐ/TW của Bộ Chính trị, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các quy định, quy trình thủ tục chặt chẽ tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ tại các sở, ngành, địa phương.

7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản của các doanh nghiệp được tổ chức theo đúng quy định, thông qua việc thẩm định, giám sát việc thực hiện công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động công ích, các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Tiếp tục tăng cường công tác giám sát tài chính đối với doanh nghiệp được giao quản lý; xử lý vi phạm đối với người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp không thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP theo quy định pháp luật; đẩy mạnh việc giám sát tài chính các doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn hoặc mất an toàn về tài chính tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP theo quy định pháp luật hiện hành. Yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện việc kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính theo quy định.

³ Kế hoạch số 4801/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 4801/KH-UBND ngày 30/12/2020; Kế hoạch số 1529/KH-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và phân cấp quản lý Nhà nước tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2021; Kế hoạch số 54/KH-STTTT ngày 31/10/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước năm 2021.

⁴ Kế hoạch số 4787/KH-UBND ngày 29/12/2020.

8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đúng mục đích, không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác và bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ và kết quả đầu ra. Chỉ quyết toán kinh phí đã cấp khi kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ đã được nghiệm thu. Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ không được nghiệm thu thì phải hoàn trả một phần hoặc toàn bộ kinh phí đã cấp cho những nội dung, hạng mục không hoàn thành theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và quy định khác của pháp luật có liên quan..

9. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, tiêu dùng của cá nhân và trong nhân dân

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị tuyên truyền rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” và “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” và đặc biệt là phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”. Tiếp tục đẩy mạnh nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ văn hóa thể thao và Du lịch.

UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời phê phán những cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí. Kết quả tuyên truyền cụ thể như sau: Đài truyền hình Điện Biên đã phát sóng 180 tin, bài; phóng sự; thực hiện 52 chuyên mục “Nhà nước và Pháp luật”; 52 chuyên mục “Văn bản mới”; 10 chuyên mục về “Phòng chống tham nhũng và lãng phí”. Xuất bản 52 chương trình “Nhà nước và Pháp luật”, 52 chương trình “Văn bản mới”, 09 chương trình “Phòng chống tham nhũng và lãng phí” đăng trên báo điện tử <http://dienbientv.vn> với lượng truy cập 320 nghìn lượt (trung bình 10 nghìn lượt/ngày); trên kênh Youtube Đài Truyền hình Điện Biên: Upload 18 video lên kênh, có gần 1 triệu lượt xem với gần 47 nghìn người đăng ký theo dõi; duy trì, nâng cao chất lượng chuyên mục “Phòng chống tham nhũng và lãng phí”, được phát định kỳ trên kênh sóng truyền hình Điện Biên ĐTV hằng tháng.

10. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng năng lượng

Thực hiện Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao các cơ quan chuyên môn triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước và nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, cụ thể:

- Chỉ đạo các ngành, các đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai, thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025;

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, phát sóng các chương trình tiết kiệm điện trên các trang báo, đài phát thanh truyền hình của tỉnh Điện Biên;

- Đối với thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan công sở: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch tiết kiệm điện phần đầu hàng năm tiết kiệm tối thiểu 5% tổng điện năng tiêu thụ trong năm theo quy định tại Quyết định 706/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả quy định về sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị điện tiêu thụ tại cơ quan, đơn vị mình. Kịp thời xây dựng và ban hành nội quy, quy chế sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị và công sở, thực hiện các biện pháp tăng cường tiết kiệm điện như: tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm; hạn chế tối đa sử dụng bóng đèn sợi đốt; cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc tại cơ quan, đơn vị, công sở; chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết, dùng quạt thay thế điều hòa khi thời tiết không quá nóng, việc cải tạo hoặc trang bị mới phải ưu tiên sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

- Tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể nhân dân và tổ chức tham gia hưởng ứng chiến dịch “Giờ trái đất” năm 2021. Thực hiện treo hơn 40 băng rôn tuyên truyền Giờ Trái đất 2021 tại trụ sở Điện lực và quầy giao dịch; Công ty Điện lực Điện Biên thực hiện gửi tin nhắn qua zalo và SMS tới hơn 115.000 khách hàng để cùng chung tay thực hiện hưởng ứng Giờ Trái đất năm 2021 bằng việc thực hiện tắt các thiết bị điện không cần thiết từ 20h30 đến 21h30 từ Bảy ngày 27/3/2021. Trong thời gian diễn ra sự kiện trên địa bàn tỉnh đã tiết kiệm được khoảng 6.500 kwh, tương đương khoảng 12.239.500 đồng

- Chỉ đạo sử dụng các loại đèn tiết kiệm điện đối với hệ thống đèn chiếu sáng vườn hoa, công viên chỉ và yêu cầu giảm 50% công suất chiếu sáng vào giờ cao điểm tối, trừ các dịp ngày lễ, ngày tết và các sự kiện lớn tại địa phương;

- Triển khai Phát động phong trào thi đua gia đình tiết kiệm điện tại Thành phố và các huyện. Tuyên truyền tới các tổ dân phố về việc vận động người dân hưởng ứng tham gia và cùng thực hiện tiết kiệm điện, nhằm nâng cao nhận thức của mỗi người dân về tiết kiệm điện trong gia đình;

- Tổ chức các phong trào vận động, tạo điều kiện cho toàn xã hội cùng tham gia vào Chương trình tiết kiệm điện, tiếp tục tổ chức các cuộc thi, phong trào thi đua, giới thiệu các gương điển hình, mô hình “gia đình tiết kiệm điện”, đơn vị, xí nghiệp, toà nhà tiết kiệm năng lượng;

Qua tuyên truyền hưởng ứng phong trào tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh đã thu được kết quả nhất định, tổng sản lượng điện tiết kiệm thực hiện năm 2021 ước đạt 5.437.348 Kwh (trong đó, hành chính sự nghiệp sản lượng điện tiết kiệm: 417.589 Kwh; chiếu sáng công cộng tiết kiệm: 213.887 Kwh; sinh hoạt, kinh doanh dịch vụ tiết kiệm: 3.350.322 Kwh; sản xuất công nghiệp tiết kiệm: 1.455.550 Kwh) tương đương 2,01% sản lượng điện thương phẩm (Điện thương phẩm: 270.010.016 Kwh).

11. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thực hiện nhiệm vụ, công tác thanh tra năm 2021 của Thanh tra Chính phủ và các yêu cầu quản lý phục vụ nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và chỉ đạo của UBND các cấp; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2020 tại **Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 08/01/2021**, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng Kế hoạch thanh tra của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đảm bảo tránh chồng chéo, đúng trọng tâm, trọng điểm đảm bảo mục tiêu và quy định về pháp luật thanh tra.

Đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 133 cuộc thanh tra, kiểm tra trong đó gồm 65 cuộc thanh tra hành chính với 130 cơ quan, đơn vị, đã ban hành 49 kết luận thanh tra; 68 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 255 tổ chức, 249 cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm thu hồi nộp ngân sách Nhà nước và kiến nghị xử lý đối với các tập thể, cá nhân liên quan đến sai phạm (*Có biểu chi tiết kèm theo*).

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 nêu trên, còn bộc lộ hạn chế, tồn tại sau:

- Công tác quyết toán vốn đầu tư còn tồn đọng, việc lập hồ sơ quyết toán gửi đến các cơ quan chức năng thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt của các chủ đầu tư còn chưa quyết liệt; việc thu nộp Ngân sách nhà nước sau quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các đơn vị chủ đầu tư còn chậm (đặc biệt tại các dự án thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện thực hiện quyết toán dự án hoàn thành).

- Việc tổ chức thực hiện một số cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tế của địa phương, đơn vị có nơi, có chỗ còn lúng túng. Qua công tác kiểm tra giám sát, thanh tra, kiểm toán cho thấy có cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chưa đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định của nhà nước hiện hành.

- Công tác phòng ngừa, tự kiểm tra, thanh tra của một số cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được quan tâm thường xuyên, hoạt động chưa hiệu quả, xử lý còn thiếu kiên quyết.

- Một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo chưa đảm bảo thời gian, nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kịp thời cụ thể hóa các tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chính sách mới phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Tiếp tục nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu trong việc sử dụng ngân sách Nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và chế độ trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước.

3. Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nhân rộng điển hình người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tạo dư luận xã hội kịp thời lên án, phê phán những hành vi lãng phí trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Tiếp tục thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả; trong đó, tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định hiện hành và các cơ chế, chính sách nhằm quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đất đai, năng lượng, kinh phí ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước; phân cấp cụ thể hơn trong công tác quản lý Nhà nước về thu, chi ngân sách và đầu tư, xây dựng các tiêu chí và thứ tự ưu tiên làm căn cứ để phê duyệt hoặc cắt giảm các dự án đầu tư kém hiệu quả.

5. Tiếp tục thực hiện hoàn thành các mục tiêu, các chính sách và biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã ban hành; Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh; có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả, giảm thiểu những tác động tiêu cực do dịch bệnh Covid 19.

6. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan Nhà nước, xác định rõ vị trí việc làm của từng cán bộ công chức nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực; phát triển Khoa học - Công nghệ. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trong từng cơ quan, đơn vị, nhất là cải cách về thủ tục hành chính trong

giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân, đến doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại, hạn chế lãng phí thời gian, tiền bạc của nhân dân.

7. Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước.

8. Tăng cường và nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản của nhà nước, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của nhà nước. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí. Tiếp tục tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021), của Tỉnh uỷ và UBND tỉnh nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp dân cư, trong việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chú trọng nhân rộng gắn với khen thưởng, biểu dương kịp thời những tấm gương điển hình, người tốt, việc tốt trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội và quần chúng nhân dân. Thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo, điều hành Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tích cực tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Trong công tác quản lý ngân sách, tiền, tài sản Nhà nước

- Chấp hành thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Kết luận Thanh tra, Kiểm toán. Nghiêm túc rút kinh nghiệm khắc phục những hạn chế thiếu sót đã được các cơ quan thanh tra, kiểm toán nêu trong kết luận.

- Chủ động rà soát dẫn chiếu vào các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Trung ương mới ban hành để thực hiện cập nhật, điều chỉnh và ban hành mới các tiêu chuẩn, định mức làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nghiêm các quy định của Luật ngân sách Nhà nước 2015 trong các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước; quản lý sử dụng tài sản đúng quy định, lập kế hoạch mua sắm tài sản đúng theo định mức tiêu chuẩn của từng loại tài sản tránh gây thất thoát, lãng phí tiền ngân sách Nhà nước; lập danh mục các định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không còn phù hợp trong các lĩnh vực chuyên ngành để có kế hoạch điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành làm cơ sở thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm trong chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công: Thực hiện cắt giảm các khoản chi mua sắm chưa thật cần thiết, hạn chế mua sắm ô tô công và tài sản đắt tiền, giảm tối đa các cuộc hội nghị, hội thảo, cắt giảm các khoản chi tiếp khách, các đoàn đi công tác ra nước ngoài, triệt để tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu và xe cộ đi lại.

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo hướng dẫn của Trung ương; thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước ban hành, đặc biệt là chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách và kịp thời.

- Thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo công bằng công khai, minh bạch. Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước phải căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước. Không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả, từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

- Đề giải quyết tình trạng chậm lập và nộp báo cáo quyết toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quyết toán các dự án hoàn thành, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án tích cực kiểm tra, rà soát các dự án đã hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước nhưng chưa thực hiện phê duyệt quyết toán khẩn trương hoàn thành các thủ tục, hồ sơ pháp lý dự án, lập và nộp báo cáo quyết toán về cơ quan tài chính để thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định. Đồng thời, phải thường xuyên phối hợp với các cơ quan tài chính, các ngành, đơn vị liên quan nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng

- Tiếp tục dồn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu thanh toán và giải ngân các chương trình, dự án theo tiến độ, kế hoạch giao. Chủ động rà soát tiến độ, kế hoạch vốn đã giao của các chương trình, dự án đang triển khai, dừng triển khai đối với các dự án không đảm bảo tiến độ, hiệu quả để điều hòa, phân bổ kế hoạch vốn cho các công trình đảm bảo tiến độ; trong đó, tập trung ưu tiên cho các công trình đã có khối lượng hoàn thành, các dự án tiếp chi để hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản, đảm bảo đến 31/12 hàng năm giải ngân 100% vốn đầu tư đã được bố trí kế hoạch; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương là chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công tiếp tục tập trung thực hiện, nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt có hiệu quả các nhiệm vụ theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Điện Biên; đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành, giải ngân vốn theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân, thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành. Đối với các trường hợp đã bố trí, phân bổ vốn đầu tư nhưng chưa thật sự cần thiết hoặc sử dụng chưa đúng quy định thì cần có biện pháp điều chỉnh, thu hồi, đồng thời có kế hoạch bố trí, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, mang lại hiệu quả hơn.

- Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư theo các quy định hiện hành; thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí, tổn thất nguồn lực Nhà nước trong quá trình thực hiện.

4. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, chấp hành luật pháp trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2019 về nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2019 trong các cơ quan, đơn vị tỉnh Điện Biên, nhằm nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trên địa bàn tỉnh để nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát các thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện; nghiên cứu, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân. Thực hiện công bố công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, giảm thiểu tiêu cực, nhũng nhiễu, tạo thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính và tiết kiệm chi phí.

- Đẩy mạnh các giải pháp để đấu thầu qua mạng nhằm đảm bảo công bằng, minh bạch và tiết kiệm trong đấu thầu các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

5. Trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ theo quy định hiện hành tập trung vào một số lĩnh vực dễ gây thất thoát, lãng phí như: Quản lý, sử dụng đất đai; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; các Chương trình mục tiêu Quốc gia; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc.

- Tập trung nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác thanh tra, kết luận thanh tra phải làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể liên quan đến sai phạm, kiến nghị xử lý trách nhiệm rõ ràng để làm cơ sở cho việc kiểm điểm xử lý và đôn đốc kiểm tra việc theo dõi thực hiện kết luận, kiến nghị.

- Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán Nhà nước đối với các nội dung xử lý về tài chính, thu nộp NSNN, giảm thanh toán, giảm kinh phí bổ sung năm sau, các khoản điều chỉnh giảm chi phí đầu tư (sai khối lượng, đơn giá) để tiết kiệm chi cho ngân sách.

6. Trong công tác tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện

- Tiếp tục quán triệt thực hiện tiết kiệm năng lượng theo Nghị quyết 55-NQ/TW định hướng việc phát triển ngành năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, trong đó cải thiện chất lượng sử dụng năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội.

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019; Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên được ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của nhà nước về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (*Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả*).

7. Phối hợp, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban thanh tra Nhân

dân, Ban Giám sát đầu tư tại cộng đồng trong việc thực hiện Luật thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền giáo dục Nhân dân và các thành viên tổ chức mình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí; các quy định về phòng chống tham nhũng, xử lý các hành vi tham nhũng; phát huy vai trò trách nhiệm của báo chí, các cơ quan truyền thông, truyền hình, doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp, trách nhiệm của Ban thanh tra Nhân dân và công dân trong công tác giám sát việc thực hiện Luật thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, UBND tỉnh Điện Biên tổng hợp và báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- ĐBQH, ĐB HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Thanh tra Bộ (Bộ Tài chính);
- Sở Tài chính;
- L/đ VPUBND tỉnh + CVCK(trên HSCV);
- Lưu: VT, NC, KT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thành Đô

PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN CỦA HĐND-UBND TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 390 /BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021)

1. Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV - Kỳ họp thứ 16 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021.
2. Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;
3. Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh kỳ họp thứ 16 khóa XIV về phê duyệt và thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2021, tỉnh Điện Biên.
4. Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 8/12/2020 của HĐND tỉnh Điện Biên về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025;
5. Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021.
6. Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Nhà nước năm 2021, tỉnh Điện Biên;
7. Kế hoạch số 4801/KH-UBND ngày 30/12/2020 Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 14/5/2021 Kế hoạch sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 4801/KH-UBND ngày 30/12/2020.
8. Kế hoạch số 4810/KH-UBND ngày 30/12/2020 Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
9. Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 22/01/2021 truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2021.
10. Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2021.
11. Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định về quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2021.
12. Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Điện Biên Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

13. Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

14. Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 26/2/2021 của UBND tỉnh Điện Biên hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

15. Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên sửa đổi bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019.

16. Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 7/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025.

17. Văn bản số 1371/UBND-KT ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện văn bản số 2975/VPCP-CN ngày 05/5/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc quản lý, sử dụng nhà khách, khách sạn, trung tâm nghỉ dưỡng, điều dưỡng của các Bộ, ngành, cơ quan ở trung ương;

18. Văn bản số 592/UBND-KT ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai công tác quản lý, điều hành giá năm 2021 trên địa bàn tỉnh;

19. Văn bản số 1705/UBND-KT ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2021;

20. Văn bản số 1777/UBND-KT ngày 13/6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ;

21. Văn bản số 1855/UBND-KT ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quyết định Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2021-2023 và Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021;

22. Văn bản số 1857/UBND-KT ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tiếp tục đẩy nhanh, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quyết toán các dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

23. Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao chỉ tiêu tiết kiệm chi thường xuyên những tháng còn lại năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị.

24. văn bản số 2224/UBND-KT ngày 16/7/2021 Về việc xử lý đối với tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã

25. văn bản số 2656/UBND-KT ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài

26. văn bản số 2655/UBND-KT ngày 18/8/2021 Về việc phối hợp, thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng thuế của ngành thuế quản lý.

27. Văn bản số 2651/UBND-KT ngày 18/8/2021 triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 05/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

28. Văn bản số 2802/UBND-KT ngày 27/8/2021 Về việc triển khai văn bản số 9085/BTC-NSNN ngày 12/8/2021 của Bộ Tài chính về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021.

29. Văn bản số 3097/UBND-KT ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025.

30. văn bản số 3856/UBND-KT ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh về việc Về việc tăng cường quản lý việc mua sắm tài sản, hàng hóa từ ngân sách Nhà nước theo phương thức tập trung.

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 390 /BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021)

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4815/KH-UBND ngày 31/12/2020 ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên năm 2021. Việc tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng được đẩy mạnh, đặc biệt là trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Đến nay 100% cơ quan, đơn vị các cấp triển khai ứng dụng chữ ký số vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành, tỷ lệ văn bản điện tử đạt khoảng 95%.

- Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%; cấp xã đạt trên 90%. 100% cơ quan Nhà nước các cấp được kết nối mạng nội bộ (LAN) và mạng Internet tốc độ cao; 75% các cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh hiện đã được đầu tư, nâng cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Tỉnh đã xây dựng nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) làm nền tảng phục vụ việc phát triển ứng dụng dịch vụ Chính quyền điện tử và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương.

- Hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh được triển khai từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống họp trực tuyến của Chính phủ (14 điểm cấp tỉnh: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các huyện, thị xã, thành phố, 106 xã).

- Việc tăng cường Ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng được đẩy mạnh; đặc biệt là trong thời gian dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp. Các phần mềm dùng chung (Cổng dịch vụ công, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống thông tin báo cáo, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc,...) đã được đầu tư, nâng cấp và được cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đã được kết nối liên thông vào Trục liên thông văn bản Quốc gia với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Tổng số chứng thư số chuyên dùng Ban cơ yếu Chính phủ đã cấp phát cho tỉnh Điện Biên là khoảng 2.800 chứng thư số cho tổ chức và chữ ký số cá nhân. Đến nay 100% cơ quan, đơn vị các cấp triển khai ứng dụng chữ ký số vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành, tỷ lệ VBĐT đạt khoảng 95%.

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đã được triển khai cấp cho cán bộ, công chức các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã với trên 3.500 tài khoản; trên 90% cán bộ, CCVC được cấp tài khoản thư điện tử thường xuyên sử dụng thư điện tử trong xử lý công việc.

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và đã được kết nối với hệ thống của Văn phòng Chính phủ.

- Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh hiện đang cung cấp 1.776 TTHC; trong đó, dịch vụ công mức độ 3 là 91 thủ tục, dịch vụ công mức độ 4 là 586 thủ tục. Thông qua Cổng dịch vụ công, người dân sử dụng dịch vụ và cán bộ cơ quan Nhà nước có thể truy cập thực hiện giải quyết các TTHC bằng phương thức trực tuyến, tiết kiệm thời gian, chi phí trong giải quyết TTHC, tăng tính công khai, minh bạch, đồng thời góp phần thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội nhằm ngăn chặn lây nhiễm, phòng chống dịch bệnh Covid-19, cụ thể như sau:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận từ 15/12/2020 đến 14/9/2021: 74.441 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã được xử lý: 72.992 hồ sơ.

+ Tỷ lệ hồ sơ được xử lý đúng hạn đạt: 95,3% hồ sơ.

+ Đối với cấp tỉnh: 16/18 Sở, ban, ngành tỉnh phát sinh hồ sơ xử lý qua Cổng dịch vụ công.

+ Cấp huyện: 10/10 huyện, thị xã, thành phố phát sinh hồ sơ xử lý qua Cổng dịch vụ công.

+ Cấp xã: 129/129 đơn vị phát sinh hồ sơ xử lý qua Cổng dịch vụ công.

- Tỉnh Điện Biên đã thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; Triển khai Giải pháp phòng chống mã độc tập trung toàn tỉnh theo theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ cho 3.339 máy tính của cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích

- Bên cạnh việc giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến thì việc nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính cũng đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định. Toàn tỉnh, hiện có 832 TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích. Đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh đã tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: Tiếp nhận 269 hồ sơ; trả 4.651 hồ sơ. Chuyển trả kết quả giải quyết TTHC từ cơ quan giải quyết đến địa chỉ của tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến, triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã được cung cấp.

- Kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, tích cực trong công tác kiểm soát TTHC; phê phán những hiện tượng tiêu cực, thái độ của

quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thông qua các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiểm soát TTHC, công khai đầy đủ, rõ ràng đúng quy định các TTHC tại trụ sở các cơ quan, đơn vị, trên cổng thông tin điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân tra cứu, tìm hiểu thông tin, góp phần từng bước cải thiện vị trí trong bảng xếp hạng cải cách hành chính của cả nước trong thời gian tới.

3. Công tác công bố, công khai TTHC

Đã ban hành 31 Quyết định công bố danh mục 459 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, trong đó:

- Chuẩn hóa 549 TTHC; mới 59 TTHC; sửa đổi, bổ sung 130 TTHC; thay thế 32 TTHC, bãi bỏ 99 TTHC.

- Kịp thời tích hợp và bổ sung, sửa đổi và công khai các thông tin liên quan của 333 TTHC theo Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã vào Cơ sở dữ liệu TTHC;

- Tạo nhiều đường kết nối với Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện. Hiện nay tổng số TTHC đang có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Điện Biên 3.694 thủ tục, trong đó: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh 2.757 thủ tục; UBND cấp huyện 593 thủ tục; UBND cấp xã 313 thủ tục; cơ quan khác 31 thủ tục.

- Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh hiện đang cung cấp 1.776 TTHC, trong đó dịch vụ công mức độ 3 là 91 thủ tục, mức độ 4 là 586 thủ tục, thông qua Cổng dịch vụ công, người dân sử dụng dịch vụ và cán bộ cơ quan Nhà nước có thể truy cập thực hiện giải quyết các TTHC bằng phương thức trực tuyến, tiết kiệm thời gian, chi phí trong giải quyết TTHC, tăng tính công khai, minh bạch đồng thời góp phần thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội nhằm ngăn chặn lây nhiễm, phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Bên cạnh việc giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến thì việc nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính cũng đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định. Toàn tỉnh, hiện có 832 TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích. Đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh đã tiếp nhận 269 hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích 4.651 hồ sơ.

4. Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính

Toàn tỉnh đã nhận giải quyết 365.813 hồ sơ TTHC (số kỳ trước chuyển qua 4.524 hồ sơ, số mới tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 340.719 hồ sơ, số mới tiếp nhận trực tuyến 20.570 hồ sơ). Cụ thể:

- Các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh

Đã nhận giải quyết 41.698 hồ sơ (số kỳ trước chuyển qua 3.065 hồ sơ, số mới tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 23.576 hồ sơ, số mới tiếp nhận trực tuyến 15.057 hồ sơ); số hồ sơ đã giải quyết 39.213 hồ sơ (trả đúng hạn 7.387 hồ sơ, trước hạn: 31.825 hồ sơ, quá hạn 01 hồ sơ); số hồ sơ đang giải quyết 2.485 hồ sơ (trong hạn: 2.484 hồ sơ và 01 hồ sơ quá hạn).

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Đã nhận giải quyết: 28.524 hồ sơ (số kỳ trước chuyển qua 1.354 hồ sơ, số mới tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 24.066 hồ sơ, số mới tiếp nhận trực tuyến 3.104 hồ sơ); số hồ sơ đã giải quyết 26.708 hồ sơ (trả đúng hạn 4.190 hồ sơ, trước hạn: 22.378 hồ sơ, quá hạn 02 hồ sơ); số hồ sơ đang giải quyết 1.816 hồ sơ (trong hạn: 1.814 hồ sơ và 02 hồ sơ quá hạn).

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Đã nhận giải quyết: 295.591 hồ sơ (số kỳ trước chuyển qua 105 hồ sơ, số mới tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 293.077 hồ sơ, số mới tiếp nhận trực tuyến 2409 hồ sơ); số hồ sơ đã giải quyết 294.560 hồ sơ (trả đúng hạn 114.803 hồ sơ, trước hạn: 179.490 hồ sơ); số hồ sơ đang giải quyết 1.031 hồ sơ (trong hạn: 1.113 hồ sơ và 18 hồ sơ quá hạn).

Qua báo cáo tình hình, kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị cho thấy: việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng quy định về trình tự, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, phí, lệ phí, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu điều kiện.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA KIỂM TRA NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 390 /BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021)

1. Về thanh tra hành chính

Toàn ngành đã triển khai thực hiện là 65 cuộc thanh tra, với 130 cơ quan, đơn vị (trong đó số cuộc thanh tra từ kỳ trước chuyển sang là 13 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ là 52 cuộc, theo kế hoạch 57 cuộc, đột xuất 08 cuộc), đã ban hành 49 kết luận thanh tra. Qua thanh tra phát hiện có sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 8.833,40 triệu đồng, 3.046,2 m² đất và 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 7.361,549 triệu đồng, 3.046,2 m² đất; kiến nghị xử lý khác về kinh tế 1.471,86 triệu đồng, kiến nghị điều chỉnh mục đích sử dụng đất đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và huỷ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kiến nghị kiểm điểm xử lý trách nhiệm đối với 15 tổ chức và 88 cá nhân vi phạm.

2. Về thanh tra chuyên ngành

Thanh tra các sở, ngành đã triển khai 68 cuộc thanh tra (03 cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang, 65 cuộc triển khai trong năm) đối với 249 cá nhân và 255 tổ chức. Qua thanh tra phát hiện 42 cá nhân và 58 tổ chức có sai phạm về kinh tế và kiến nghị thu hồi với số tiền 995,4 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi 674,55 triệu đồng, kiến nghị khác 265,86 triệu đồng; ban hành 79 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 26 tổ chức, 53 cá nhân với tổng số tiền 1.057,55 triệu đồng.